TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2022.
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sâm Châu.
Ông Nguyễn Văn Ba.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 656/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hà Thị D, sinh năm 1985.

- ***Bị đơn:*** Anh Lê Thanh V, sinh năm 1980.

Cùng đăng ký thường trú: Ấp B, xã L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nộp ngày 02 tháng 4 năm 2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh V tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Peng, huyện Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 07 năm 2020 anh V thường xuyên đánh đập chửi, đe dọa chị; chị và anh V sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh V vì chị không thể tiếp tục chung sống với anh V được nữa.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Anh H, sinh ngày 23/10/2005; Lê Phương N, sinh ngày 14/4/2009 và Lê Nhật L, sinh ngày 18/8/2018. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Nay chị xin thay đổi yêu cầu nuôi con như sau: Chị sẽ nuôi dưỡng cháu Lê Anh H, giao cháu Lê Phương N và Lê Nhật L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Thanh V trình bày :

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị D đăng ký kết hôn ngày 15/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Peng, huyện Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 07 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định là do anh nóng tính, hay ghen tuông dù không có chứng cứ; hai vợ chồng hay cãi vã, cũng có xô xát đánh nhau. Tuy nhiên, anh cho rằng những mâu thuẫn đó là chuyện bình thường trong cuộc sống hôn nhân, không trầm trọng đến mức không hàn gắn được.

Từ khi phát sinh mâu thuẫn thì chị D đã dọn ra ngoài ở trọ, anh vẫn ở tại nhà ở ấp B, xã L; hai vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay.

Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị D, còn yêu thương chị và muốn hành gắn hôn nhân chị yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Anh H, sinh ngày 23/10/2005; Lê Phương N, sinh ngày 14/4/2009 và Lê Nhật L, sinh ngày 18/8/2018. Tòa án giải quyết cho anh với chị D ly hôn, anh sẽ giao cháu Lê Anh H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Phương N và Lê Nhật L; không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh V.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Anh H, sinh ngày 23/10/2005; Lê Phương N, sinh ngày 14/4/2009 và Lê Nhật L, sinh ngày 18/8/2018. Theo nguyện vọng của cháu H sẽ ở với chị Hà Thị D và cháu Lê Phương N có nguyện vọng ở với anh Lê Thanh V hơn nữa chị D và anh V đều thống nhất chị D nuôi cháu H ; anh V nuôi cháu N và cháu L nên đề nghị Tòa án giao cháu H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu N và cháu L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Lê Thanh V đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị D và anh V xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Peng, huyện Ayun Pa, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 29 ngày 15/12/2005 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị D và anh V đều thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị D và anh V sống ly thân từ ngày 05 tháng 01 năm 2021 cho đến nay chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị D và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn với anh V là có cơ sở nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị D ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Anh H, sinh ngày 23/10/2005; Lê Phương N, sinh ngày 14/4/2009 và Lê Nhật L, sinh ngày 18/8/2018.

Chị D yêu cầu nuôi dưỡng cháu H ; giao cháu N và cháu L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V đồng ý giao cháu H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và anh V sẽ nuôi dưỡng cháu N và cháu L . Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu H và cháu N thì nguyện vọng của cháu H là ở với chị D; cháu N có nguyện vọng ở với anh V. Do đó, Hội đồng xét xử, xử giao cháu Lê Anh H cho

chị D trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Phương N và Lê Nhật L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị D và anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị D đối với anh Lê Thanh V về việc ‘‘Tranh chấp ly hôn’’.

Xử cho chị Hà Thị D được ly hôn với anh Lê Thanh V.

2. Về con chung: : Có 03 con chung tên Lê Anh H, sinh ngày 23/10/2005; Lê Phương N, sinh ngày 14/4/2009 và Lê Nhật L, sinh ngày 18/8/2018.

Xử giao cháu Lê Anh H cho chị Hà Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Xử giao cháu Lê Phương N và Lê Nhật L cho anh Lê Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Anh V, chị D có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh chị lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh chị có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh, chị. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005090 ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (Chị D đã nộp xong).

5. Chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trịnh Sâm Châu Nguyễn Văn Ba	**Dương Tấn Hưng**